TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2024.
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn;

2. Ông Dương Hồng Vinh;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Viết Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày *23 t*háng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2024/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 14/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/HNGĐST-QĐ ngày 03/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Tr.Th.K. Ng. – sinh năm 1990 (vắng mặt)**
Địa chỉ: thôn P.S, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **ông Đ. V. H. – sinh năm 1984 (vắng mặt)**
Địa chỉ: thôn P.S, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Tr.Th.K. Ng. trình bày: bà và ông Đ. V. H. tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 9/2010, có đến Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Chấu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 22/9/2010. Sau khi kết hôn bà và ông Đ. V. H. cùng chung sống tại thôn P.S, xã

H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, thời gian đầu thì hạnh phúc, tuy nhiên trong vài năm trở lại đây bà và chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, do 2 bên bất đồng quan điểm sống. Hiện nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà không muốn tiếp tục chung sống với ông Đ. V. H. nữa nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ. V. H.

Bà và ông Đ. V. H. có 03 con chung là Đ. G. T. (sinh ngày 12/10/2011), Đ. G. H1 (sinh ngày 22/8/2013) và Đ. G. K. (sinh ngày 12/10/2015), các con đang ở với bà và ông Đ. V. H.. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đ. G. H1 (sinh ngày 22/8/2013) và Đ. G. K. (sinh ngày 12/10/2015) theo nguyện vọng của con, giao con Đ. G. T. cho ông Đ. V. H. trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Đ. V. H. không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần

Vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn;

Về con chung: đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho bà Tr.Th.K. Ng. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Đ. G. H1 (sinh ngày 22/8/2013) và Đ.

G. K. (sinh ngày 12/10/2015), giao cho ông Đ. V. H. trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Đ. G. T. (sinh ngày 12/10/2011). Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Tr.Th.K. Ng. nộp đơn xin ly hôn với ông Đ. V. H. (Cư trú tại: thôn P.S, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn bà Tr.Th.K. Ng. có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đ. V. H. vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] về quan hệ hôn nhân: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn trong thời gian chung sống; cả hai bên đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm hôn nhân. Hơn nữa ông Đ. V. H. đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không hề có có động thái phản đối, cũng không có thiện chí muốn hòa giải mẫu thuẫn, hàn gắn hôn nhân.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Tr.Th.K. Ng. và ông Đ. V. H. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Bà và ông Đ. V. H. có có 03 con chung là Đ. G. T. (sinh ngày 12/10/2011), Đ. G. H1 (sinh ngày 22/8/2013) và Đ. G. K. (sinh ngày 12/10/2015), các con đang ở với vợ chồng bà.

Tại các biên bản lấy lời khai, cháu Đ. G. K. và Đ. G. H1 đều thể hiện nguyện vọng muốn được ở với mẹ, cháu Đ. G. T. thể hiện nguyện vọng muốn được ở với ba.

Bà Tr.Th.K. Ng. có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đ. G. H1 (sinh ngày 22/8/2013) và Đ. G. K. (sinh ngày 12/10/2015) theo nguyện vọng của con, giao con chung chưa thành niên là Đ. G. T. (sinh ngày 12/10/2011) cho ông Đ. V. H. trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của các con, hơn nữa ông Đ. V. H. đều khôn có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu về nuôi con của nguyên đơn, giao 02 cháu Đ. G. H1 và Đ. G. K. cho bà Tr.Th.K. Ng. trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đ. G. T. cho ông Đ. V. H. trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng: các đương sự đều không có yêu cầu nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Tr.Th.K. Ng. chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và Điều 266, 267, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tr.Th.K. Ng., bà Tr.Th.K. Ng. được ly hôn với ông Đ. V. H.;

[2] về con chung: Giao cho bà Tr.Th.K. Ng. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên tên Đ. G. H1 (sinh ngày 22/8/2013) và Đ. G. K. (sinh ngày 12/10/2015), hiện các con đều đang sống với bà Tr.Th.K. Ng. và ông Đ. V. H..

Giao cho ông Đ. V. H. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Đ. G. T. (sinh ngày 12/10/2011), hiện con đang sống với bà Tr.Th.K. Ng. và ông Đ. V. H..

Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**** Về án phí:*** Bà Tr.Th.K. Ng. chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014536 ngày 23/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Tr.Th.K. Ng. đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ

Nơi nhận:
- *đương sự*
- *VKSND Hàm Thuận Nam*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận*
- *THADS Hàm Thuận Nam*
- *Lưu*